



HỘI GIÁO DỤC Y HỌC VIỆT NAM
VIETNAM ASSOCIATION FOR MEDICAL EDUCATION



WORKSHOP

CÁC THỰC HÀNH TỐT TRONG ĐÀO TẠO MÔ PHỎNG Y KHOA

BEST PRACTICES IN SIMULATION TEACHING IN MEDICAL EDUCATION

15.11.2024 | 08:00 - 10:00





VINUNIVERSITY

PHƯƠNG PHÁP MÔ PHÒNG TỐT NHẤT TRONG GIÁO DỤC Y KHOA

Hiệp hội Giáo dục Y khoa Việt Nam
Tiến sĩ. Điều dưỡng. Nguyễn Hoàng Long,
Bác sĩ Jeffrey Mayne
Bác sĩ Keith W. Hamilton, Thành viên Hiệp hội Bác sĩ Hoa Kỳ
(FACP), Thành viên Hiệp hội Dịch tễ học Hoa Kỳ (FSHEA)
Tiến sĩ, Thạc sĩ khoa học, Bác sĩ Christina Liew
Bác sĩ Lê Khắc Linh

MỤC TIÊU HỌC TẬP

- Hiểu các phương pháp khác nhau của việc cung cấp mô phỏng và cách chúng có thể được áp dụng trong giáo dục y khoa.
- Áp dụng các thành phần giáo dục và các phương pháp hay nhất để thiết kế các trải nghiệm giảng dạy và học tập dựa trên mô phỏng hiệu quả.
- Áp dụng các chiến lược tóm tắt hiệu quả vào giáo dục mô phỏng

Phương pháp truyền tải trong mô phỏng

- Thực tế ảo (VR)
- Thực tế tăng cường (AR)
- Mô-đun mô phỏng trực tuyến
- Kịch bản bệnh nhân chuẩn hóa
- Mô hình thủ tục
- Mô phỏng độ trung thực cao

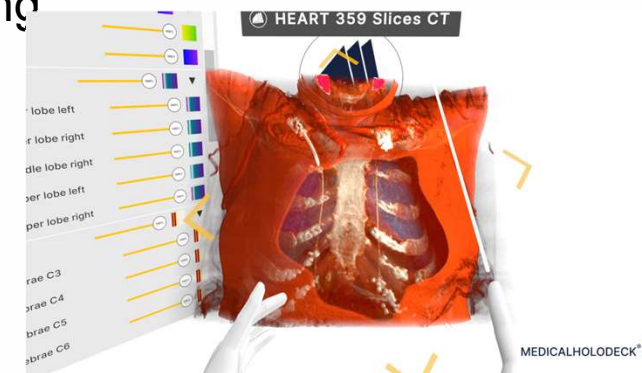
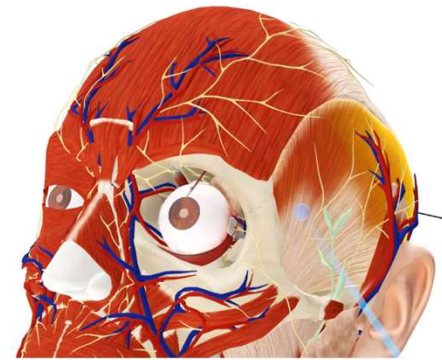
Thực tế ảo

- **Định nghĩa:** VR liên quan đến việc tạo ra các môi trường 3D hoàn toàn nhập vai, nơi người học có thể tham gia vào các tình huống tương tác.
- **Lợi ích:** Cung cấp một môi trường có tính thực tế cao, có thể lặp lại để người học thực hành và phát triển các kỹ năng mà không gây rủi ro cho bệnh nhân.
- **Hạn chế:** chi phí trả trước cao cho thiết bị/phần mềm, cơ sở hạ tầng công nghệ mạnh mẽ và trực trặc kỹ thuật làm gián đoạn việc học.
- **Nền tảng ví dụ:** Osso VR, SimX, Medical Realities
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** VR đã được chứng minh là có thể tăng cường khả năng duy trì và tiếp thu kỹ năng trong đào tạo y khoa (Hussein và cộng sự, 2020).



Thực tế tăng cường

- **Định nghĩa:** Phủ thông tin kỹ thuật số (ví dụ: hình ảnh, dữ liệu) lên môi trường thực tế.
- **Ứng dụng:** Giáo dục giải phẫu, hướng dẫn theo thời gian thực trong quá trình thực hiện thủ thuật và cộng tác từ xa.
- **Lợi ích:** Thực hành thực tế với dữ liệu và hình ảnh trực quan được cải thiện, cải thiện khả năng hiểu và độ chính xác.
- **Hạn chế:** Phát triển và tích hợp nội dung tốn thời gian/chi phí
- **Ví dụ về công cụ:** HoloLens, Medicalholodeck, Thực tế tăng cường y tế.
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Cải thiện đáng kể khả năng hiểu không gian trong giáo dục giải phẫu (Berryman, 2012).



Mô hình mô phỏng trực tuyến

- **Định nghĩa:** Nền tảng dựa trên web với các tình huống tương tác.
- **Ứng dụng:** Học từ xa.
- **Lợi ích:** Linh hoạt, có thể mở rộng, tích hợp phản hồi ngay lập tức.
- **Hạn chế:** Thiếu sự phát triển kỹ năng thực hành so với mô phỏng vật lý.
- **Nền tảng ví dụ:** Full Code, Body Interact.T
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Mô phỏng trực tuyến đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng lý luận chẩn đoán (Cook và cộng sự, 2011).



Học trên mô hình

- **Định nghĩa:** Các mô hình vật lý mô phỏng giải phẫu người để thực hành trên thực tiễn.
- **Ứng dụng:** Đào tạo kỹ năng tập trung cho các thủ thuật (ví dụ: đặt nội khí quản, khâu).
- **Lợi ích:** Phản hồi và môi trường an toàn để thực hành các thủ thuật trước khi tương tác với bệnh nhân.
- **Hạn chế:** có thể thiếu tính thực tế của các phương pháp thực hành khác, yêu cầu lưu trữ, bảo trì và thay thế định kỳ các mô hình.
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Đào tạo với các mô hình thủ thuật có liên quan đến việc cải thiện năng lực thủ thuật (Barsuk và cộng sự, 2016).



Photo courtesy of VinUniversity

Mô phỏng độ thực tế cao

- **Định nghĩa:** Ma-nơ-canh tiên tiến mô phỏng phản ứng thực tế của bệnh nhân, cho phép đào tạo toàn diện dựa trên kịch bản.
- **Ứng dụng:** Kịch bản khẩn cấp, bài tập nhóm liên ngành.
- **Lợi ích:** Kịch bản thực tế của bệnh nhân, bao gồm các dấu hiệu sinh tồn và phản ứng tương tác.
- **Hạn chế:** Ma-nơ-canh và công nghệ rất tốn kém; kịch bản có thể phức tạp để phát triển và đòi hỏi phải lập kế hoạch, tuyển dụng nhân sự và phối hợp.
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Mô phỏng độ trung thực cao có hiệu quả trong việc phát triển cả kỹ năng kỹ thuật và phi kỹ thuật, bao gồm làm việc nhóm và giao tiếp (Gaba, 2004).



Photo courtesy of VinUniversity

Các tình huống bệnh nhân được chuẩn hóa

- **Định nghĩa:** Sử dụng diễn viên được đào tạo để đóng vai bệnh nhân trong các tình huống lâm sàng thực tế.
- **Ứng dụng:** Thường được sử dụng trong OSCE (Khám lâm sàng có cấu trúc khách quan), phỏng vấn bệnh nhân và khám sức khỏe.
- **Lợi ích:** Cung cấp yếu tố con người cho các mô phỏng, cho phép đánh giá kỹ năng giao tiếp và lâm sàng.
- **Hạn chế:** Tuyển dụng, đào tạo và bồi thường cho bệnh nhân được chuẩn hóa
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Các tình huống bệnh nhân được chuẩn hóa cải thiện kỹ năng giao tiếp và thực hành chăm sóc lấy bệnh nhân làm trung tâm (Barrows, 1993).



Phương pháp truyền tải trong mô phỏng

Phương pháp mô phỏng	Mô tả	Ví dụ
Bệnh nhân được chuẩn hóa	Phát triển và đánh giá các kỹ năng giao tiếp, lý luận lâm sàng, tương tác với bệnh nhân.	Thông báo tin xấu, OSCE
Học trên mô hình	Phát triển kỹ năng thực hành, lặp đi lặp lại trong môi trường được kiểm soát, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ thủ công cụ thể.	Đặt đường truyền trung tâm, khâu, chọc dò thất lưng
Mô phỏng độ thực tế cao	Các tình huống khẩn cấp phức tạp theo nhóm đòi hỏi sự tương tác thực tế.	Hỗ trợ tim mạch nâng cao, quản lý nhiễm trùng huyết
Thực tế ảo	Thích hợp cho các tình huống nhập vai, có rủi ro cao, đòi hỏi sự tham gia toàn diện và kiểm soát môi trường.	Mô phỏng phẫu thuật (ví dụ: phẫu thuật chỉnh hình), các tình huống hồi sức chấn thương
Thực tế tăng cường	Tốt nhất để tăng cường các quy trình thực tế với dữ liệu bổ sung và tín hiệu trực quan, đặc biệt là về giải phẫu và hướng dẫn quy trình.	Nghiên cứu giải phẫu chi tiết, thông tiểu với AR hỗ trợ
Mô phỏng trực tuyến	Hữu ích cho môi trường học tập từ xa linh hoạt, nơi việc ra quyết định lâm sàng có thể được thực hiện không đồng bộ	Lập luận chẩn đoán, trường hợp bệnh nhân ảo

Thiết kế tình huống: Mục tiêu học tập

- **Mục tiêu học tập** hướng dẫn thiết kế các kịch bản mô phỏng, đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu giáo dục.
- **Thực hành tốt nhất:**
 - Cụ thể và có thể đo lường: Mục tiêu phải rõ ràng và có thể đánh giá được, tập trung vào các kỹ năng hoặc kiến thức cần đạt được
 - Liên kết với Chương trình giảng dạy: Đảm bảo các mục tiêu phù hợp với các mục tiêu giáo dục rộng hơn và khuôn khổ năng lực.
- **Ví dụ về Mục tiêu:** "Người học sẽ đánh giá và quản lý đúng bệnh nhân bị nhiễm trùng huyết trong vòng 5 phút kể từ khi bắt đầu kịch bản".
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Mục tiêu học tập rõ ràng sẽ nâng cao trọng tâm và hiệu quả của các mô phỏng (Kern và cộng sự, 2009).

An toàn tâm lý

- Học tập hiệu quả trong môi trường mô phỏng đòi hỏi người học phải chấp nhận rủi ro, mắc lỗi và thừa nhận những hạn chế.
 - Phải cân nhắc đến sự an toàn về mặt tâm lý trong thiết kế trường hợp, tóm tắt trước và tóm tắt sau.
 - Môi trường học tập phải an toàn cho việc chấp nhận rủi ro giữa các cá nhân, nơi người học cảm thấy thoải mái khi lên tiếng, mắc lỗi, thừa nhận lỗi và học hỏi từ chúng.
 - Quan trọng đối với việc thúc đẩy môi trường nơi người học có thể tham gia đầy đủ mà không sợ bị phán xét hoặc kết quả tiêu cực (Edmondson, 1999).
- Sự an toàn về mặt tâm lý có liên quan đến kết quả học tập tốt hơn và tăng sự tham gia của người học (Raemer và cộng sự, 2016).



An toàn tâm lý

- **Thiết kế tình huống**
 - Tình huống phải mang tính thách thức nhưng phải phù hợp
 - Đưa ra mục tiêu học tập rõ ràng
 - Tránh các tình huống "bắt bài"
 - Chỉ bao gồm lượng thông tin/độ phức tạp cần thiết
- **Tóm tắt trước**
 - Nêu rõ đây là môi trường an toàn, bảo mật
 - Bình thường hóa lỗi
 - Yêu cầu người học tạm gác sự hoài nghi và mô phỏng không hoàn hảo
 - Làm rõ vai trò của người tham gia
- **Tóm tắt lại**
 - Thúc đẩy quá trình tự phản ánh
 - Tạo cấu trúc tóm tắt sau khi tóm tắt nhưng vẫn cho phép thảo luận linh hoạt
 - Sử dụng ngôn ngữ hỗ trợ thay vì đổ lỗi/phán xét

Case Design



Prebriefing



Debriefing

Thiết kế kịch bản: Phát triển case

- Các kịch bản được thiết kế tốt rất quan trọng để tạo ra các mô phỏng thực tế và có giá trị giáo dục.
- Thực hành tốt nhất là khi:
 - Dự đoán các câu hỏi của người học: Thiết kế các kịch bản thách thức người học và khơi dậy tư duy phản biện.
 - Phản hồi theo kịch bản: Chuẩn bị các kịch bản của người hướng dẫn để hướng dẫn luồng kịch bản và đảm bảo tính nhất quán trong các buổi học.
 - Kết hợp các yếu tố phức tạp trong đời thực: Bao gồm các biến số như hạn chế về thời gian, phản ứng bất ngờ của bệnh nhân hoặc nguồn lực hạn chế để mô phỏng các thách thức trong thế giới thực.
 - Lặp lại và phản hồi: Liên tục tinh chỉnh các kịch bản dựa trên phản hồi của người học và kết quả giáo dục.
- Thông tin chi tiết về nghiên cứu: Thiết kế kịch bản hiệu quả rất quan trọng để đạt được kết quả học tập mong muốn trong giáo dục dựa trên mô phỏng (Nestel và cộng sự, 2019).

Thiết kế kịch bản: Quy trình 10 bước

1. Xác định Mục tiêu Học tập

- Phát triển 3-5 mục tiêu học tập cụ thể, có thể đo lường được
- Bao gồm cả các kỹ năng lâm sàng (ví dụ: chẩn đoán/điều trị tình trạng bệnh, thực hiện thủ thuật) và các kỹ năng phi kỹ thuật (ví dụ: giao tiếp, làm việc nhóm)

2. Chọn Loại Mô phỏng

- Nên là chế độ tốt nhất để giải quyết các mục tiêu học tập
- Sử dụng bảng trước để chọn chế độ phù hợp

3. Tạo Hồ sơ Bệnh nhân

- Phát triển bệnh nhân thực tế có tình trạng bệnh đáp ứng các mục tiêu học tập
- Phát triển tất cả các yếu tố của hồ sơ bệnh nhân: thông tin nhân khẩu học, khiếu nại chính, tiền sử bệnh, tiền sử xã hội, khám sức khỏe

4. Xác định Thiết lập Kịch bản Ban đầu

- Mô tả tình trạng của bệnh nhân lúc đầu (vị trí, ngoại hình, các dấu hiệu sinh tồn)
- Liệt kê các thiết bị và vật tư cần thiết cho kịch bản

Thiết kế kịch bản: Quy trình 10 bước

5. Viết Luồng tình huống

- Viết ra từng bước của tình huống và cách tiến triển của nó:
 - Hành động dự kiến: Xác định các hành động dự kiến mà người học nên thực hiện (ví dụ: bắt đầu truyền dịch IV, dùng thuốc, yêu cầu xét nghiệm chẩn đoán).
 - Gợi ý: Cung cấp gợi ý cho người vận hành mô phỏng hoặc bệnh nhân chuẩn hóa để nhắc nhở người học nếu cần.
 - Những thay đổi về tình trạng: Mô tả cách tình trạng của bệnh nhân sẽ cải thiện, xấu đi hoặc duy trì ổn định dựa trên hành động của người học.
 - Điểm quan trọng: Xác định những thời điểm quan trọng mà người học nên can thiệp. Nếu hành động thích hợp được thực hiện, bệnh nhân sẽ cải thiện; nếu không, tình trạng sẽ xấu đi.
- Để dễ hình dung, có thể hữu ích khi tạo sơ đồ luồng để tóm tắt trường hợp

6. Phát triển kịch bản

- Cung cấp hướng dẫn/kịch bản chi tiết cho người hướng dẫn, kỹ thuật viên và bệnh nhân chuẩn hóa
- Phản hồi kịch bản (ví dụ: câu trả lời của bệnh nhân, thay đổi lâm sàng) cho các câu hỏi/hành động dự kiến
- Nếu sử dụng bệnh nhân chuẩn hóa, hãy cung cấp hướng dẫn chi tiết để phản hồi tiền sử/vật lý

Thiết kế kịch bản: Quy trình 10 bước

7. Viết Kết luận về Kịch bản

- Xác định cách mô phỏng sẽ kết thúc
- Chỉ định những hành động nào sẽ kết thúc kịch bản
- Cung cấp một kịch bản hoặc hướng dẫn cho phần cuối của mô phỏng

8. Xây dựng Hướng dẫn tóm tắt

- Cung cấp các câu hỏi phản ánh
- Xác định các mục để cung cấp phản hồi
- Làm nổi bật các điểm thảo luận chính
- Mô tả các điểm giảng dạy cần thực hiện để củng cố kiến thức và quản lý

9. Kịch bản thử nghiệm thí điểm

- Yêu cầu người học xem qua kịch bản và cung cấp phản hồi
- Mời các giảng viên không tham gia cung cấp phản hồi

10. Triển khai Kịch bản và tiếp tục nhận phản hồi!

Tóm tắt và. Phản hồi

Phương diện	Tóm tắt	Phản hồi
Mục đích	Thúc đẩy sự phản ánh và học tập	Cung cấp thông tin đầu vào về hiệu suất
Cấu trúc	Thảo luận có cấu trúc hoặc bán cấu trúc	Phê bình/khen ngợi thẳng thắn, ngắn gọn
Tiêu điểm thảo luận	Tại sao mọi việc xảy ra, khám phá các quá trình nhận thức	Chuyện gì đã xảy ra, hành vi cụ thể, đánh giá xem có đạt được mục tiêu hay không
Thời gian	Xảy ra sau khi mô phỏng	Có thể là thời gian thực hoặc sau các hành động cụ thể
Số lượng học viên	Thường được thực hiện với nhóm người học	Thường được thực hiện với từng học viên
Sự tham gia của học viên	Người học đóng vai trò tích cực trong việc phản ánh và thảo luận	Người hỗ trợ hoặc quy trình chuẩn hóa do bệnh nhân thúc đẩy tập trung nhiều hơn vào hành động
An toàn tâm lý	Ưu tiên cao, tập trung vào việc tạo ra môi trường học tập an toàn để thảo luận	Vẫn nên là ưu tiên nhưng tập trung nhiều hơn vào việc củng cố hoặc sửa chữa các hành động cụ thể

Phản hồi

- **Định nghĩa:** Cung cấp cho người học những hiểu biết sâu sắc về hiệu suất của họ và các lĩnh vực cần cải thiện.
- **Thực hành tốt nhất:**
 - Kịp thời: Cung cấp phản hồi ngay sau khi mô phỏng để củng cố việc học trong khi trải nghiệm còn mới mẻ.
 - Cụ thể và có thể hành động: Tập trung vào các hành vi hoặc quyết định cụ thể và đưa ra hướng dẫn rõ ràng về cách cải thiện.
 - Cân bằng: Kết hợp sự củng cố tích cực với sự chỉ trích mang tính xây dựng để khuyến khích việc học tập liên tục.
 - Kỹ thuật: Sử dụng các phương pháp như "Plus-Delta" (điều gì diễn ra tốt, điều gì có thể cải thiện) để cấu trúc phản hồi.
- **Thông tin chi tiết về nghiên cứu:** Phản hồi có cấu trúc, cụ thể hiệu quả hơn trong việc thúc đẩy việc học tập và thay đổi hành vi (Rudolph và cộng sự, 2008).

Tài liệu tham khảo

- Berryman, D. R. (2012). Thực tế tăng cường: Một bài đánh giá. *Medical Reference Services Quarterly*, 31(2), 212-218.
- Cook, D. A., et al. (2011). Mô phỏng tăng cường công nghệ cho giáo dục nghề y: Một bài đánh giá có hệ thống và phân tích tổng hợp. *JAMA*, 306(9), 978-988.
- Edmondson, A. C. (1999). An toàn tâm lý và hành vi học tập trong nhóm làm việc. *Administrative Science Quarterly*, 44(2), 350-383.
- Gaba, D. M. (2004). Tầm nhìn tương lai của mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe. *Chất lượng và An toàn trong Chăm sóc Sức khỏe*, 13(Phụ lục 1), i2-i10.
- Kern, D. E., et al. (2009). Phát triển chương trình giảng dạy cho giáo dục y khoa: Một cách tiếp cận sáu bước. JHU Press.
- Nestel, D., et al. (2019). Giáo dục mô phỏng chăm sóc sức khỏe: Bằng chứng, lý thuyết và thực hành. *Giáo viên y khoa*, 41(7), 791-797.
- Raemer, D. B., et al. (2016). Nghiên cứu về việc tóm tắt như một phần của quá trình học tập. *Mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe*, 11(3), 148-156.
- Riley, R. H., et al. (2011). Phát triển một trung tâm mô phỏng y tế: Bài học kinh nghiệm chính. *Tạp chí mô phỏng*, 5(1), 52-57.
- Rudolph, J. W., et al. (2008). Không có cái gọi là tóm tắt "không phán đoán": Một lý thuyết và phương pháp tóm tắt với phán đoán tốt. *Mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe*, 3(1), 49-55.
- Fanning, R. M., & Gaba, D. M. (2007). Vai trò của tóm tắt trong học tập dựa trên mô phỏng. *Mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe*, 2(2), 115-125.
- SimX. <https://www.simxvr.com/>. Truy cập ngày 21 tháng 9 năm 2024.
- Eppich, W., & Cheng, A. (2015). Thúc đẩy sự xuất sắc và học tập phản xạ trong mô phỏng (PEARLS): Phát triển và lý do cho phương pháp tiếp cận kết hợp để tóm tắt mô phỏng chăm sóc sức khỏe. *Mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe*, 10(2), 106-115.
- Rudolph, J. W., Simon, R., Dufresne, R. L., & Raemer, D. B. (2006). Không có khái niệm tóm tắt "không phán đoán": Một lý thuyết và phương pháp tóm tắt với phán đoán tốt. *Mô phỏng trong chăm sóc sức khỏe*, 1(1), 49-55.
- Croskerry, P., Nimmo, G.R. (2011). Ra quyết định lâm sàng tốt hơn và giảm lỗi chẩn đoán. *J Royal College of Physicians Edinburgh*, 41(2), 155-162.



VINUNIVERSITY

THANK YOU!

Sự phản xạ

- **Quá trình có chủ đích** để suy nghĩ một cách phê phán về **trải nghiệm**, dẫn đến những hiểu biết sâu sắc về cách thực hiện những **thay đổi trong thực hành trong tương lai**

Sự phản ánh có thể:

1. Nâng cao kiến thức
2. Chuyển đổi các giả định, giá trị và niềm tin
3. Thông báo thực hành lâm sàng

Miraglia & Asselin, 2015



Tóm tắt

- Giai đoạn phản ánh sau hoạt động dựa trên mô phỏng

Mục đích:

1. Tiếp thu kiến thức mới
2. Có ý định chuyển giao kiến thức cho các tình huống lâm sàng trong tương lai

Xây dựng các bước cho tóm tắt

1. Mục tiêu được xác định rõ ràng, có thể đo lường được
2. Đọc trước buổi học (ISBAR, phiếu bài tập, v.v.)
3. Có lợi, cho phép mắc lỗi
4. Đặt ra các quy tắc cơ bản, bảo mật, không chấm điểm
5. Ngay lập tức. Dành nhiều thời gian nhất có thể
6. Nhóm nhỏ (8-11).

Palaganas & Ulrich, 2020



Tạo điều kiện cho việc tóm tắt

Nên làm

- Đặt câu hỏi mở để xác định vấn đề
- Lắng nghe tích cực
- Dừng lại 3-4 giây trước khi trả lời
- Khuyến khích người tham gia trả lời trước
- Hỗ trợ

Không nên làm

- Chiếm lĩnh buổi học
- Diễn thuyết
- Mỉa mai
- Khiến người học cảm thấy lo lắng, sợ hãi, bị phán xét hoặc so sánh

Cấu trúc và Khung tóm tắt

1. Mô hình 3D – Giải tỏa, Khám phá, Đào sâu
2. Phản hồi để Học tập có Ý nghĩa (DML)
3. Phản hồi với Phán đoán Tốt (DGJ)
4. Thu thập, Phân tích và Tóm tắt (GAS)
5. Kết quả, Bài kiểm tra Trạng thái Hiện tại (OPT)
6. Phản hồi Plus/Delta
7. Thúc đẩy Sự xuất sắc và Học tập Phản ánh trong Mô phỏng (PEARLS)

Thúc đẩy sự xuất sắc và học tập phản xạ trong mô phỏng (PEARLS)

- Khung khái niệm tích hợp
- Phương pháp tiếp cận kết hợp để tóm tắt
- Ba chiến lược giáo dục phổ biến:
 1. *Người học tự đánh giá*
 2. *Thảo luận tập trung*
 3. *Phản hồi trực tiếp và/hoặc giảng dạy*



The PEARLS Healthcare Debriefing Tool			
	Objective	Task	Sample Phrases
1 Setting the Scene	Create a safe context for learning	State the goal of debriefing; articulate the basic assumption*	"Let's spend X minutes debriefing. Our goal is to improve how we work together and care for our patients." "Everyone here is intelligent and wants to improve."
2 Reactions	Explore feelings	Solicit initial reactions & emotions	"Any initial reactions?" "How are you feeling?"
3 Description	Clarify facts	Develop shared understanding of case	"Can you please share a short summary of the case?" "What was the working diagnosis? Does everyone agree?"
4 Analysis	Explore variety of performance domains	See backside of card for more details	Preview Statement <i>(Use to introduce new topic)</i> "At this point, I'd like to spend some time talking about [insert topic here] because [insert rationale here]"
			Mini Summary <i>(Use to summarize discussion of one topic)</i> "That was great discussion. Are there any additional comments related to [insert performance gap here]?"
Any Outstanding Issues/Concerns?			
5 Application/ Summary	Identify take-aways	Learner centered	"What are some take-aways from this discussion for our clinical practice?" "The key learning points for the case were [insert learning points here]."
		Instructor centered	

*Basic assumption. Copyright © Center for Medical Simulation. Used with permission.
 Reproduced with permission from Academic Medicine. Originally published as Bajaj K, Meguerdichian M, Thoma B, Huang S, Eppich W, Cheng A. The PEARLS Healthcare Debriefing Tool. Acad Med. 2017. [Post Author Corrections] <http://journals.ww.com/academicmedicine/etoc/publishahead>.

The Analysis Phase

Performance Domains

The analysis phase can be used to explore a variety of performance domains:



Decision Making



Technical Skills



Communication



Resource Utilization



Leadership



Situational Awareness








Teamwork

Three Approaches

- 1 Learner Self-Assessment**
Promote reflection by asking learners to assess their own performance
- 2 Focused Facilitation**
Probe deeper on key aspects of performance
- 3 Provide Information**
Teach to close clear knowledge gaps as they emerge and provide directive feedback as needed

Sample Phrases

-  What aspects were managed well and why?
-  What aspects do you want to change and why?
-  **Advocacy:** I saw [observation], I think [your point-of-view].
-  **Inquiry:** How do you see it? What were your thoughts at the time?
-  I noticed [behavior]. Next time you may want to consider [suggested behavior], because [rationale].



▶ HÃY CÙNG LUYỆN TẬP!



Tóm tắt trước

Mục tiêu buổi học

Xem xét kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp của sinh viên trong một buổi mô phỏng có mức độ căng thẳng cao

Các khía cạnh cần đề cập :

1. *Giao tiếp vòng kín*
2. *An toàn về mặt tâm lý*
3. *Vai trò của các thành viên trong nhóm*
4. *Tôn trọng*
5. *Phân công nhiệm vụ phù hợp*

Thảo luận

Trong mỗi nhóm, hãy xem video và lưu ý các khía cạnh về kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp như bên dưới để tóm tắt:

Các khía cạnh cần đề cập :

- *Giao tiếp vòng kín*
- *An toàn về mặt tâm lý*
- *Vai trò của các thành viên trong nhóm*
- *Tôn trọng*
- *Phân công nhiệm vụ phù hợp*

Thảo luận

Làm việc theo nhóm (**8 phút**) để chuẩn bị kịch bản tóm tắt bằng cách sử dụng khuôn khổ PEARLS.

Trân trọng
cảm ơn!

[VAME 2024] Đánh giá
Chương trình Tiền hội nghị
Pre-conference Workshop Survey



Kính gửi quý đại biểu,

Ban tổ chức xin cảm ơn quý đại biểu đã tham gia **Hội nghị Giáo dục Y khoa Toàn quốc Lần thứ 8**. Xin vui lòng điền phiếu khảo sát dưới đây. Kết quả khảo sát sẽ giúp chúng tôi nâng cao chất lượng Hội nghị trong những năm tiếp theo. Mọi thông tin sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích cải tiến chất lượng.

Trân trọng cảm ơn,
Ban tổ chức VAME 2024

Dear delegates,

*The organizing committee would like to thank you for your participating in **the 8th National Vietnam Medical Education Conference**. Please fill out the survey below. Survey results will help us improve the quality of the Conference in the coming years. All provided information will be kept confidentially and will be used for the purpose of quality improvement only.*

Regards,
VAME 2024 Organizing Committee